



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VẠN AN - MAAC
MAAC - Van An Auditing Limited Company

BẢN SAO

Head office: 84 Bàu Cát 1 St., Ward 14, Tân Bình Dist, Ho Chi Minh City
Tel: (08) 3948 1765 - (08) 3948 1775 - 0913 68 20 75 - Fax: (08) 3948 1776
Email: vaca.audit@hcm.fpt.vn - vanan.audit@gmail.com

Branch Ha Noi: Room no. 1601, Momota building,
151 Nguyen Duc Canh St, Hoang Mai Dist, Ha Noi City
Tel: (04) 3662 8634 - Email: vaca.audit.hn@gmail.com

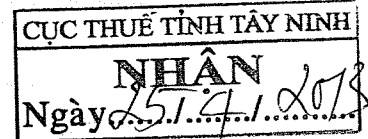


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ
TÂY NINH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012	8
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012	9
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012	10 - 18



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh (tên tiếng nước ngoài là TAYNINH MECHANICAL COMPANY LIMITED) là Doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 128/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243917 đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 31 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 191 đường 30/4, phường 1, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Điện thoại : 066.3 822331
Fax : 066.3 823384
E-mail : ctcktn@hcm.vnn.vn
Mã số thuế : 3900243917

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Xí nghiệp cơ khí xuất khẩu
Xí nghiệp xây lắp
Tổng đội TNXP

Hoạt động chính của Công ty : Sản xuất cấu kiện kim loại; Sản xuất đồ chơi, trò chơi; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 18).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội Đồng Thành Viên :

Thành viên Hội đồng Thành Viên của Công ty trong năm 2012 và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Ông : Nguyễn Tất Thắng
Ông : Phạm Thành Tâm
Bà : Nguyễn Ngọc Thanh Mai

Chức vụ

Chủ tịch HĐQTV
Thành viên
Thành viên

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Ban Giám Đốc :

Thành viên Ban Giám đốc của Công ty trong năm 2012 và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên

Ông : Nguyễn Tất Thắng

Bà : Nguyễn Ngọc Thanh Mai

Chức vụ

Giám Đốc

Kế Toán Trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm Toán Vạn An – MAAC đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty TNHH Kiểm toán Vạn An – MAAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám Đốc

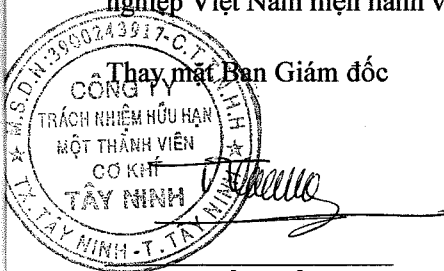
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính, các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Tất Thắng

Giám đốc

Ngày 08 tháng 04 năm 2013

Số: 1064/2013/ VACA - BCKT.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ
TÂY NINH**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2013, từ trang 06 đến trang 18 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

Công việc kiểm toán được chỉ định sau ngày kết thúc niên độ. Vì vậy, chúng tôi không được chứng kiến kiểm kê tài sản cố định, hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc niên độ ngày 31/12/2012. Chúng tôi cũng chưa nhận được bằng chiết tính giá thành của từng sản phẩm tồn kho và sản phẩm dở dang. Vì vậy, chúng tôi chưa đủ cơ sở để trình bày ý kiến của mình về các khoản mục này.

Tại thời điểm kết thúc niên độ, đơn vị chưa lập dự phòng khoản phải thu quá hạn (thuyết minh V.2) và dự phòng giảm giá hàng tồn kho (thuyết minh V.5).

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các hạn chế nêu đến các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Tây Ninh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán Vạn An - MAAC



Nguyễn Thiện Hòa – Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số Đ.0097/KTV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2013

Nguyễn Thành Trung - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số 1556/KTV

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.158.213.881	35.403.896.054
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.469.594.350	9.321.704.957
1. Tiền	111		2.469.594.350	5.477.371.624
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.844.333.333
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.542.971.612	12.056.319.216
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	12.171.409.345	11.191.498.944
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	260.759.093	788.933.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	V.4	110.803.174	75.886.836
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	13.802.879.953	13.091.948.737
1. Hàng tồn kho	141		13.823.011.934	13.091.948.737
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(20.131.981)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.342.767.966	933.923.144
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		51.766.279	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.826.390.395	721.610.898
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		17.027.079	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	447.584.213	212.312.246
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		9.709.232.457	11.008.923.740
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		9.709.232.457	11.008.923.740
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	9.700.065.789	10.989.757.070
<i>Nguyên giá</i>	222		20.266.861.431	27.001.685.068
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.566.795.642)	(16.011.927.998)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	9.166.668	19.166.670
<i>Nguyên giá</i>	228		169.381.940	169.381.940
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(160.215.272)	(150.215.270)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		41.867.446.338	46.412.819.794

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.706.285.847	19.422.960.268
I. Nợ ngắn hạn	310		14.081.285.847	19.422.960.268
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.9	2.151.776.243	-
2 Phải trả người bán	312	V.10	6.209.680.740	1.771.152.113
3 Người mua trả tiền trước	313	V.11	917.908.178	8.182.362.061
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12.	1.331.580.019	1.578.162.742
5 Phải trả người lao động	315	V.13	2.523.765.645	4.138.545.390
6 Chi phí phải trả	316		-	-
7 Phải trả nội bộ	317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.14	308.764.311	3.729.404.639
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	328		637.810.712	23.333.323
II. Nợ dài hạn	330		625.000.000	-
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
2 Vay và nợ dài hạn	334	V.15	625.000.000	-
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
4 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
5. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27.161.160.491	26.989.859.526
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	27.161.160.491	26.989.859.526
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		17.661.440.651	15.613.134.272
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(29.155.572)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.870.737.595	1.870.737.595
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.707.455.300	1.948.823.308
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.921.526.945	7.586.319.923
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		41.867.446.338	46.412.819.794

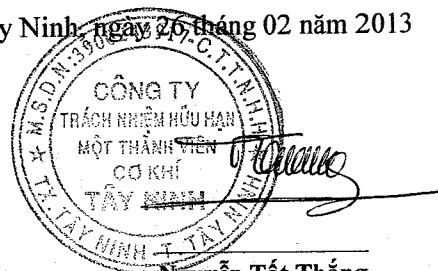
Tây Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2013



Trương Phúc Duy
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Thanh Mai
Kế toán trưởng



Nguyễn Tất Thắng
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.16	103.954.332.036	107.829.599.943
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		26.400.000	21.091.187
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		103.927.932.036	107.808.508.756
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.17	87.588.155.124	88.274.231.654
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.339.776.912	19.534.277.102
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.18	289.234.107	1.903.432.390
7. Chi phí tài chính	22	VI.19	235.661.524	759.780.281
Trong đó: chi phí lãi vay	23		178.141.212	759.780.281
8. Chi phí bán hàng	24	VI.20	1.443.370.490	2.025.224.783
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.21	9.800.811.423	9.457.165.127
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.149.167.582	9.195.539.301
11. Thu nhập khác	31	VI.21.	1.837.162.969	-
12. Chi phí khác	32	VI.22.	1.070.183.620	-
13. Lợi nhuận khác	40		766.979.349	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.916.146.931	9.195.539.301
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.24	994.619.986	1.609.219.378
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.921.526.945</u>	<u>7.586.319.923</u>

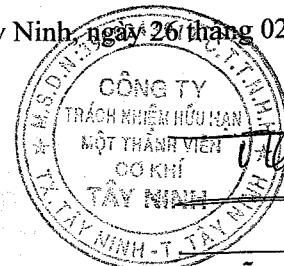
Tây Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2013



Trương Phúc Duy
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Thanh Mai
Kế toán trưởng



Nguyễn Tất Thắng
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

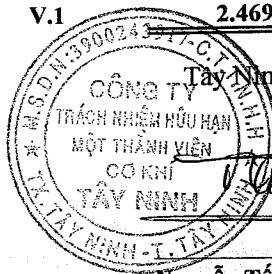
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.916.146.931	9.195.535.301
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
1 Khấu hao tài sản cố định	02		1.536.432.997	1.430.620.578
2 Các khoản dự phòng	03		20.131.981	-
3 Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(299.567.964)	730.686.082
3 Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(742.699.765)	(81.685.814)
4 Chi phí lãi vay	06		178.141.212	759.780.281
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		<u>6.608.585.392</u>	<u>12.034.936.428</u>
1 Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(815.365.185)	3.531.111.824
2 Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(731.063.197)	1.354.924.167
3 Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.554.280.496)	1.609.807.656
4 Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(51.766.279)	-
5 Tiền lãi vay đã trả	13		(178.141.212)	(759.780.281)
6 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1.548.267.543)	(1.342.137.862)
7 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
8 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.267.624.163)	(3.741.475.191)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		<u>(8.537.922.683)</u>	<u>12.687.386.741</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn	21		(2.987.444.200)	(1.720.331.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.763.700.006	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		46.645.299	81.685.814
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		<u>(1.177.098.895)</u>	<u>(1.638.645.459)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		6.302.256.707	9.795.713.762
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.525.480.464)	(13.735.640.015)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<u>2.776.776.243</u>	<u>(3.939.926.253)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		<u>(6.938.245.335)</u>	<u>7.108.819.029</u>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.321.704.957	2.212.885.928
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		86.134.728	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>2.469.594.350</u>	<u>9.321.704.957</u>



Trương Phúc Duy
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Thanh Mai
Kế toán trưởng



Nguyễn Tất Thắng
Giám đốc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2013

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Nhà nước
2. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất cấu kiện kim loại; Sản xuất đồ chơi, trò chơi; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt hệ thống điện; Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức Nhật ký chung.
4. **Kế toán hàng tồn kho**
Theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/QĐ-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 28
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 6

6. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí trước hoạt động của Doanh nghiệp. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong 3 năm.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ chi có thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

9. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.247.536	4.747.766
Tiền gửi ngân hàng	2.468.346.814	5.472.623.858
- Tiền gửi VND	334.827.742	5.403.920.198
<i>Ngân hàng Công Thương</i>	261.095.306	1.079.719.466
<i>Quỹ hỗ trợ phát triển</i>	261.675	261.675
<i>Ngân hàng TPCP Hàng Hải</i>	3.090.550	879.309.007
<i>NH NN&PT NT Tây Ninh</i>	2.233.555	2.233.555
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu</i>	62.987.065	1.472.048.881
<i>Ngân hàng Ngoại Thương - CN Tây Ninh</i>	5.159.591	1.970.347.614
- Tiền gửi ngoại tệ	2.133.519.072	68.703.660
- Tương đương tiền	-	3.844.333.333
Cộng	<u>2.469.594.350</u>	<u>9.321.704.957</u>

2. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước(*)	4.277.451.397	3.933.731.074
Khách hàng nước ngoài	7.893.957.948	7.257.767.870
Cộng	<u>12.171.409.345</u>	<u>11.191.498.944</u>

(*)): Trong đó quá hạn thanh toán 1 năm: **2.003.758.077** Đồng chưa lập dự phòng**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Khoa Học Công Nghệ Bình Định	98.200.000	98.200.000
Võ Văn Nhỏ	41.747.506	41.747.506
Phan Nguyễn Phục Quốc	21.240.000	21.240.000
Người bán khác	99.571.587	627.745.930
Cộng	<u>260.759.093</u>	<u>788.933.436</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu thiếu quỹ	4.687.817	-
Phải thu bảo hiểm XH, YT, TN	106.115.357	75.886.836
Cộng	<u>110.803.174</u>	<u>75.886.836</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	6.787.989.640	3.460.576.876
Sản phẩm dở dang(*)	2.910.000.786	6.167.912.313
Thành phẩm(**)	4.125.021.508	3.463.459.548
Cộng	<u>13.823.011.934</u>	<u>13.091.948.737</u>
	-	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20.131.981	-
Bán thành phẩm	-	-
Thành phẩm	20.131.981	-

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) : dở dang kèm tồn lâu năm	531.782.720	đồng	chưa lập dự phòng
(**) : Thành phẩm Kèm tồn lâu năm	119.449.475	đồng	chưa lập dự phòng
Thành phẩm XN xây lắp tồn từ đầu năm	150.020.840	đồng	chưa lập dự phòng

6. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản tạm ứng	344.864.213	212.312.246
Thế chấp, kỹ quỹ, ký cược ngắn hạn	102.720.000	-
Cộng	447.584.213	212.312.246

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Ph.tiện vận tải, truyền dẫn	Dụng cụ quản lý và tài sản khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.709.670.477	10.951.112.681	2.193.305.924	147.595.986	27.001.685.068
Mua trong năm	-	809.945.473	2.177.498.727	-	2.987.444.200
Thanh lý, nhượng bán	6.297.176.051	2.333.850.100	1.091.241.686	-	9.722.267.837
Số cuối năm	7.412.494.426	9.427.208.054	3.279.562.965	147.595.986	20.266.861.431
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.287.557.772	7.145.957.011	1.475.230.975	103.182.241	16.011.927.998
Khấu hao trong năm	489.336.495	818.381.011	199.755.096	18.960.393	1.526.432.995
Thanh lý, nhượng bán	2.229.608.376	3.852.329.477	889.627.498	-	6.971.565.351
Số cuối năm	5.547.285.891	4.112.008.545	785.358.573	122.142.634	10.566.795.642
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.422.112.705	3.805.155.670	718.074.949	44.413.745	10.989.757.070
Số cuối năm	1.865.208.535	5.315.199.509	2.494.204.392	25.453.352	9.700.065.789

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phản mềm kế toán	Tài sản vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	63.200.000	106.181.940	169.381.940
Số cuối năm	63.200.000	106.181.940	169.381.940
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	63.200.000	87.015.270	150.215.270
Khấu hao trong năm	-	10.000.002	10.000.002
Số cuối năm	63.200.000	97.015.272	160.215.272
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	19.166.670	19.166.670
Số cuối năm	-	9.166.668	9.166.668

9. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngân hàng Công Thương Tây Ninh theo hợp đồng vay số 2012/0008528-HĐTĐ ngày 26/12/2012 thời hạn vay 03 tháng, hạn mức 200.000USD lãi suất theo thông báo của ngân hàng (kỳ tính lãi đầu tiên là 5%/ năm) phục vụ sản xuất xuất khẩu. Tài sản thế chấp có giá trị 6.081.816.805 đồng	1.101.819.246	-

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vay ngân hàng Công Thương Tây Ninh theo hợp đồng vay số 2012/0006617-HĐTD ngày 22/10/2012 thời hạn vay 03 tháng, hạn mức 1.050.000.000 đồng lãi suất theo thông báo của ngân hàng (03 kỳ tính lãi đầu tiên là 10%/ năm)phục vụ sản xuất . Không có tài sản đảm bảo

1.049.956.997

-

Cộng**2.151.776.243**

-

10. Phải trả người bán

Cty TNHH CN Thép Shin Chang

155.295.409

-

Cty TNHH thép SEAH Việt Nam

122.240.910

28.007.125

Cty TNHH MTV Thép Không Gi Long An

357.302.968

-

Công ty Cổ Phần Thép Cẩm Nguyên

673.015.177

92.856.982

Trần Hoàng Sơn

131.285.000

30.830.000

Cửa hàng Đức Sanh 2

111.752.065

85.936.139

Cty TNHH Thép SMC

1.226.612.266

-

Cty TNHH MTV Thép Hữu Liên

265.251.357

-

Cty Cổ phần Hữu Liên - A Châu

862.937.109

-

Cty TNHH Sơn Jotun Việt Nam

625.877.621

86.300.346

Công Ty TNHH TM DV Tân Đại Thống

229.919.748

-

Cty TNHH SX&TM Nguyễn Minh

166.661.131

9.165.003

Cty TNHH Thép Hồng Nhật

272.429.476

-

Các đối tượng khác

1.009.100.503

1.438.056.518

Cộng**6.209.680.740****1.771.152.113****11. Người mua trả trước**

Công đoàn cơ quan tỉnh Tiền Giang

480.000.000

-

Công Ty TNHH Vân Anh - Cao Thị Bích Thủy

70.000.000

-

Cty CP ĐT & PT Xây dựng Miền Bắc

142.345.000

-

Sishinhan Boiler Company LTD

59.175.758

59.175.758

IN TELLIGAME LLC

25.822.520

25.822.520

BQLDA TNXD Cầu GTNT Tành Long An

-

4.480.283.100

Sở tài chính Tây Ninh

-

3.150.000.000

Khác

140.564.900

467.080.683

Cộng**917.908.178****8.182.362.061****12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.509.219.378	994.619.986	1.548.267.543	955.571.821
Tiền thuê đất, tiền thuê đất	-	1.522.700.454	1.166.942.860	355.757.594
Thuế thu nhập cá nhân	68.943.364	34.280.161	100.000.000	3.223.525
Thuế môn bài	-	6.000.000	6.000.000	-
Phí, lệ phí	-	107.226.000	107.226.000	-
Cộng	1.578.162.742	2.664.826.601	2.928.436.403	1.314.552.940

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người lao động**

	Năm nay
Số đầu năm	4.138.545.390
Lương TT đã trích	12.497.547.755
Lương quản lý và HĐTV (trích theo đơn giá)	5.085.449.442
Lương đã chi	19.197.776.942
Còn phải trả cuối năm	2.523.765.645

(*): Số tiền lương trên sẽ được chi trả hết vào quý 1/2013

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	133.634.242	31.152.298
Kinh phí công đoàn	174.095.533	5.571.126
Ngân Sách tỉnh Hỗ trợ	-	3.149.955.263
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.034.536	542.725.952
Cộng	308.764.311	3.729.404.639

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số chi trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(90.085.976)	4.779.381.552	4.180.134.863	509.160.713
Quỹ phúc lợi	113.419.299	2.906.425.609	2.891.194.909	128.649.999
Cộng	23.333.323	7.685.807.161	7.071.329.772	637.810.712

14. Vay dài hạn

Khoản vay ngân hàng Công Thương Tây Ninh theo hợp đồng 2012/0001985-HĐTD ngày 09/4/2012 hạn mức 750.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 18,5% (có điều chỉnh) mua tài sản cố định. Tài sản đảm bảo có giá trị: 1.230.000.000 đồng

15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**15.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa PP
Số đầu năm nay	15.613.134.272	1.870.737.595	1.948.823.308	7.586.319.923
Lãi/Lỗ năm nay	-	-	-	4.921.526.945
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	758.631.992	(7.586.319.923)
Tặng(giảm vốn)	2.048.306.379	-	-	-
Số dư cuối năm nay	17.661.440.651	1.870.737.595	2.707.455.300	4.921.526.945

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**16. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.954.332.036	107.829.599.943
+ Doanh thu bán các thành phẩm	103.954.332.036	107.829.599.943
Các khoản giảm trừ doanh thu	26.400.000	21.091.187
+ Giảm giá hàng bán	26.400.000	21.091.187
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.927.932.036	107.808.508.756

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
17. Giá vốn hàng bán		
Gía vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	87.588.155.124	88.274.231.654
Cộng	87.588.155.124	88.274.231.654
18. Doanh thu tài chính		
Lãi tiền gửi trong năm	46.645.299	81.685.814
Chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối năm	242.588.808	-
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	-	1.821.746.576
Cộng	289.234.107	1.903.432.390
19. Chi phí tài chính		
Lãi tiền vay	178.141.212	759.780.281
Chênh lệch tỷ giá thanh toán	57.520.312	-
Cộng	235.661.524	759.780.281
20. Chi phí bán hàng		
Chi phí khấu hao TSCĐ	101.495.178	111.486.548
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.341.875.312	1.913.738.235
Cộng	1.443.370.490	2.025.224.783
21. Chi phí quản lý		
Chi phí nhân viên	5.184.309.318	7.037.379.213
Chi phí vật liệu, đồ dùng	16.229.863	145.117.352
Khấu hao tài sản cố định	599.951.639	531.804.347
Thuế, phí lệ phí	6.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.412.988	428.261.363
Chi phí bằng tiền khác	3.990.907.615	1.308.602.852
Cộng	9.800.811.423	9.457.165.127
22. Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản	1.763.700.006	-
Xử lý công nợ	73.462.963	-
Cộng	1.837.162.969	-
23. Chi phí khác		
Giá trị còn lại tài sản thanh lý	1.067.645.540	-
Xử lý công nợ	2.538.080	-
Cộng	1.070.183.620	-
24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.916.146.931	9.195.539.301
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.984.655	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	242.588.808	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính

CÔNG TY CƠ KHÍ TÂY NINH

Địa chỉ: Số 191 đường 30/4, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tổng thu nhập chịu thuế	5.683.542.778	9.195.539.301
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.420.885.694	2.298.884.825
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%	426.265.708	689.665.447
Thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	994.619.986	1.609.219.378

25. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	69.186.401.610	68.586.521.611
Chi phí nhân công	22.767.306.515	26.082.876.925
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.536.432.997	1.430.620.578
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.345.288.300	2.341.999.598
Chi phí khác bằng tiền	3.996.907.615	1.314.602.852
Cộng	98.832.337.037	99.756.621.564

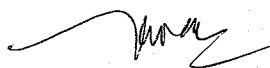
VII. THÔNG TIN KHÁC**1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

		Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	76,81	76,28
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	23,19	23,72
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,13	41,85
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64,87	58,15
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,85	2,39
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,28	1,82
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,18	0,48
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,69	8,53
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,74	7,04
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	14,13	19,81
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	11,76	16,35
Tỷ suất LNST trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	27,87	48,59

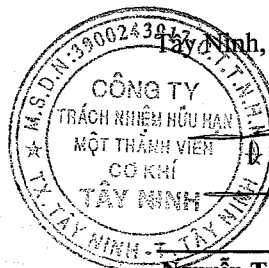
Tây Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2013



Trương Phúc Duy
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Thanh Mai
Kế toán trưởng



Nguyễn Tất Thắng
Giám đốc